

Câu 1. Sê-tập con của tập $M = \{1; 2; 3\}$

- (A) $A_3^0 + A_3^1 + A_3^2 + A_3^3$. (B) $P_0 + P_1 + P_2 + P_3$. (C) $3!$. (D) $C_3^0 + C_3^1 + C_3^2 + C_3^3$.

Câu 2. Vector nào dưới đây là một vector chỉ phương của đường thẳng song song với trục Ox .

- (A) $u = (1; 0)$. (B) $u = (1; 1)$. (C) $u = (1; 1)$. (D) $u = (0; 1)$.

Câu 3. Cho tứ giác ABCD. Có bao nhiêu vector (khác 0) có điểm đầu và điểm cuối là các đỉnh của tứ giác.

- (A) 8. (B) 12. (C) 6. (D) 4.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	1	0	2	+1
y'		0	+	0
y	+1		5	

Diagram showing arrows from y=+1 to y=1 and from y=5 to y=1.

Hàm số đạt cực tiểu tại điểm

- (A) $x = 1$. (B) $x = 5$. (C) $x = 2$. (D) $x = 0$.

Câu 5. Chọn khẳng định sai trong các khẳng định sau:

- (A) $N \cap N = N$. (B) $N \setminus R = N$. (C) $Z \cap Q = Q$. (D) $Q \setminus R = Q$.

Câu 6. Nếu $\sin x + \cos x = \frac{1}{2}$ thì $\sin 2x$ bằng

- (A) $\frac{3}{4}$. (B) $\frac{3}{8}$. (C) $\frac{p_2}{2}$. (D) $\frac{3}{4}$.

Câu 7. Hình chóp tứ giác có cạnh đáy bằng a , chiều cao $h = \frac{a}{2}$. Góc giữa cạnh bên với mặt đáy là

- (A) 60° . (B) 15° . (C) 45° . (D) 30° .

Câu 8. Cho hàm số $y = \frac{1}{x}$. Đạo hàm cấp hai của hàm số là

- (A) $y^{(2)} = \frac{2}{x^3}$. (B) $y^{(2)} = \frac{2}{x^2}$. (C) $y^{(2)} = \frac{2}{x^3}$. (D) $y^{(2)} = \frac{2}{x^2}$.

Câu 9. Hàm số nào dưới đây là hàm tăng trên $\mathbb{R}$?

- (A) $y = 2018$ (B) $y = x^4 + x^2 + 1$. (C) $y = x + \sin x$. (D) $y = \frac{x}{x+1}$.

Câu 10. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- (A) Hàm số $y = \cos x$ là hàm lẻ. (B) Hàm số $y = \tan 2x - \sin x$ là hàm lẻ. (C) Hàm số $y = \sin x$ là hàm chẵn. (D) Hàm số $y = \tan x \cdot \sin x$ là hàm lẻ.

Câu 11. Dãy số $(u_n)_{n=1}^{+1}$ là cấp số cộng, công sai d . Tổng $S_{100} = u_1 + u_2 + \dots + u_{100}$; $u_1 > 0$

- (A) $S_{100} = 2u_1 + 99d$. (B) $S_{100} = 50u_{100}$. (C) $S_{100} = 50(u_1 + u_{100})$. (D) $S_{100} = 100(u_1 + u_{100})$.

Câu 12. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau?

- (A) $y = \frac{1}{2019}x^2 + 1$. (B) $y = \frac{x^2}{x} - 1$. (C) $y = \frac{x^2}{x^2 + 2018}$. (D) $y = \frac{x}{x + 12}$.

Câu 13. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau?

- (A) $x = 2$. (B) $x = 3$. (C) $x = 2$. (D) $x = 3$.

Câu 14. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau?

x	1	2	0	2	+1
y^0	+	0	0	+	0
y	1	3	1	3	1

Hàm số $y = f(x)$ có đồ thị như sau?

- (A) $(2; +1)$. (B) $(0; 2)$. (C) $(1; 0)$. (D) $(2; 0)$.

Câu 15. $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^3}{x+2}$ bằng

- (A) $\frac{3}{2}$. (B) 3. (C) 1. (D) 1.

Câu 16. Thể tích của khối lập phương có chiều dài cạnh bằng $\frac{1}{2}$ đơn vị bằng

- (A) $V = Bh$. (B) $V = \frac{1}{6}Bh$. (C) $V = \frac{1}{3}Bh$. (D) $V = \frac{1}{2}Bh$.

Câu 17. Số mặt phẳng phân biệt của hình chóp S.ABCD là

- (A) 2. (B) 4. (C) 7. (D) 6.

Câu 18. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau?

- (A) 4. (B) 1. (C) 2. (D) 3.

Câu 19. Tập nghiệm của bất phương trình $\frac{1}{x+1} \leq 0$ là

- (A) $S = [1; +1)$. (B) $S = f^{-1}g[1; +1)$. (C) $S = f^{-1}g[1; +1)$. (D) $S = (1; +1)$.

Câu 20. Cho $f(x) = x^{2018} - 1009x^2 + 2019x$. Giá trị của $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{f(x+1) - f(1)}{x}$ bằng

- (A) 1009 (B) 1008 (C) 2018 (D) 2019

Câu 21. Số giá trị nguyên của m để phương trình

$$\frac{1}{4m-4} \sin x \cos x + \frac{1}{m-2} \cos 2x = \frac{1}{3m-9}$$

có nghiệm là

- (A) 7. (B) 6. (C) 5. (D) 4.

Câu 22. Cho hình lập phương tam giác ABCA'B'C' có tất cả các cạnh bằng 1. Khoảng cách từ A' đến mặt phẳng (A'BC) bằng

- (A) $\frac{a\sqrt{3}}{4}$. (B) $\frac{a\sqrt{21}}{7}$. (C) $\frac{a\sqrt{2}}{2}$. (D) $\frac{a\sqrt{6}}{4}$.

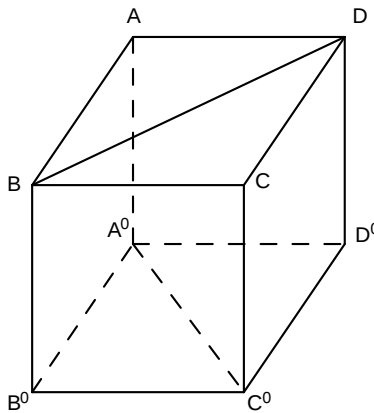
Câu 23. Cho tứ diện O.ABC có OA, OB, OC đôi một vuông góc với nhau và OA = OB = OC = $\sqrt{3}$. Khoảng cách từ O đến mặt phẳng (ABC) là

- (A) $\frac{1}{\sqrt{3}}$. (B) 1. (C) $\frac{1}{2}$. (D) $\frac{1}{3}$.

Câu 24. Cho hình chóp tứ giác $S.ABCD$ có cạnh đáy bằng $2a$, cạnh bên bằng $3a$. Tính thể tích của khối chóp S cho?

- (A) $V = \frac{4\sqrt{7}a^3}{3}$. (B) $V = 4\sqrt{7}a^3$. (C) $V = \frac{4\sqrt{7}a^3}{9}$. (D) $V = \frac{4a^3}{3}$.

Câu 25. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có cạnh bằng a (tham khảo hình vẽ).



Khoảng cách giữa hai đường thẳng BD và $A'C'$ bằng

- (A) a . (B) $\frac{a}{2}$. (C) $\frac{\sqrt{3}a}{2}$. (D) $\frac{\sqrt{3}a}{3}$.

Câu 26. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên

x	1	1	1	+1
y'		0	+	+
y	1	$\frac{1}{2}$	1	1

Sẽ nghiệm phương trình $f(x) = 1$

- (A) 1. (B) 2. (C) 4. (D) 3.

Câu 27. $\lim_{n \rightarrow \infty} \left(\frac{1}{n^2} + \frac{2}{n^2} + \frac{3}{n^2} + \dots + \frac{n}{n^2} \right)$ bằng

- (A) 1. (B) 0. (C) $\frac{1}{3}$. (D) $\frac{1}{2}$.

Câu 28. Đề thi THPT QG 2019 có 5 câu vận dụng cao, mỗi câu có 4 phương án lựa chọn A; B; C; D trong đó 5 câu có một phương án đúng là A. Một thí sinh chọn ngẫu nhiên một phương án để mỗi câu. Tính xác suất để học sinh này không đúng câu nào.

- (A) $\frac{5}{4^5}$. (B) $\frac{20}{4^5}$. (C) $\frac{1024}{4^5}$. (D) $\frac{243}{4^5}$.

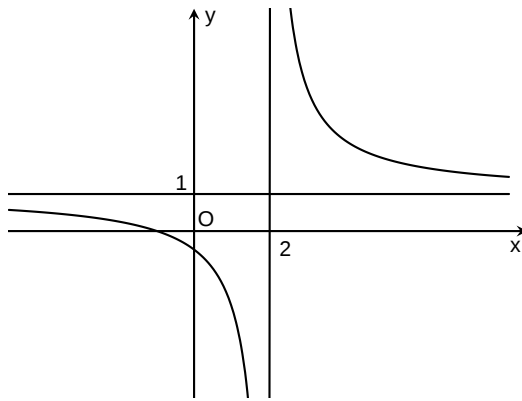
Câu 29. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $y = x^3 + 3x^2 + 12$ trên đoạn $[-3; 1]$.

- (A) 66. (B) 72. (C) 10. (D) 12.

Câu 30. Số nghiệm của phương trình $\cos 2x + \cos^2 x - \sin^2 x = 2$, $x \in (0; 12\pi)$ là

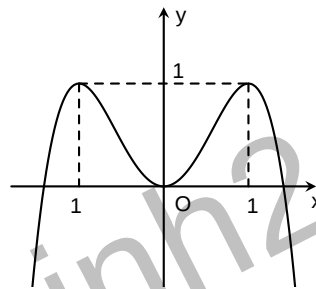
- (A) 10. (B) 1. (C) 12. (D) 11.

Câu 31. Cho hàm số $y = \frac{ax+1}{bx-2}$ cắt trục hoành tại hai điểm A và B .



- (A) $T = 2$. (B) $T = 0$. (C) $T = 1$. (D) $T = 3$.

Câu 32. Định công trong hình bên là gì thành của hàm số sau đây?



- (A) $y = x^2 + 2x$. (B) $y = x^3 + 3x$. (C) $y = x^4 + 2x^2$. (D) $y = x^4 - 2x^2$.

Câu 33. Tìm cực tiểu của hàm số $y = x^3 + x^2 + 5x - 5$.

- (A) $(-1; 8)$. (B) $(0; 5)$. (C) $(\frac{5}{3}; \frac{40}{27})$. (D) $(1; 0)$.

Câu 34. Phương trình nào đồng nhất với phương trình $x^2 - 3x = 0$?

- (A) $x^2 + \frac{1}{2x-1} = 3x + \frac{1}{2x-1}$. (B) $x^2 - \frac{1}{x-3} = 3x - \frac{1}{x-3}$.
(C) $x^2 + \frac{1}{x-3} = 3x + \frac{1}{x-3}$. (D) $x^2 - x + \frac{1}{x} = 2x + \frac{1}{x}$.

Câu 35. Cho hàm số $y = \frac{2x-3}{x+3}$. Tìm khẳng định đúng.

- (A) Hàm số xác định trên $\mathbb{R}$. (B) Hàm số nghịch biến trên $\mathbb{R}$.
(C) Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$. (D) Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.

Câu 36. Giải S là tập hợp các giá trị nguyên sao cho hàm số

$$y = \frac{x^3}{3} + m^2 + 2018m - 1 \cdot \frac{x^2}{2} - 2019m$$

có nghiệm nguyên không 1; 2018. Tổng tất cả các phần tử của tập S là

- (A) 2039189 (B) 2039190 (C) 2019 (D) 2018

Câu 37. Trong hình vẽ bên, cho hình vuông ABCD. Điểm M thuộc cạnh CD sao cho $MC = \frac{1}{2}DM$, N(0; 2019) là trung điểm của BC, K là giao điểm của đường thẳng AM và BD. Biết đường thẳng AM có phương trình $10y + 2018 = 0$. Khoảng cách từ gốc tọa độ O đến đường thẳng NK bằng

- (A) 2019 (B) $2019\sqrt{101}$ (C) $\frac{2018}{11}$ (D) $\frac{2019\sqrt{101}}{101}$.

Câu 38. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m sao cho hàm số $y = 3x^4 - 4x^3 - 12x^2 + m$ có 7 điểm cực trị?

- (A) 4. (B) 6. (C) 3. (D) 5.

Câu 39. Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA = 9a$, $AB = 6a$. Gọi M là điểm thuộc cạnh SC sao cho $SM = \frac{1}{2}MC$. Tính cos của góc giữa hai đường thẳng SB và AM bằng

- (A) $\frac{7}{2\sqrt{48}}$. (B) $\frac{1}{2}$. (C) $\frac{\sqrt{19}}{7}$. (D) $\frac{14}{3\sqrt{48}}$.

Câu 40. Cho hình chóp $SABCD$, đáy là hình thang vuông tại A và B , biết $AB = BC = a$, $AD = 2a$, $SA = a\sqrt{3}$ SA \perp (ABCD). Gọi M và N lần lượt là trung điểm của SB và SA . Tính khoảng cách từ M đến (NCD) theo a .

- (A) $\frac{a\sqrt{66}}{11}$. (B) $\frac{a\sqrt{66}}{22}$. (C) $2a\sqrt{66}$. (D) $\frac{a\sqrt{66}}{44}$.

Câu 41. Cho lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$, $AB = 2a$, M là trung điểm $A'B'$, $d(C', (MBC)) = \frac{a\sqrt{2}}{2}$. Thể tích khối lăng trụ là

- (A) $\frac{a^3\sqrt{2}}{3}$. (B) $\frac{a^3\sqrt{2}}{6}$. (C) $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$. (D) $\frac{a^3\sqrt{2}}{2}$.

Câu 42. Các tài liệu báo cáo về nguy cơ thảm họa do biến đổi khí hậu dự đoán rằng sau năm 2019 sẽ xảy ra những thảm họa nào?

$$\begin{cases} x^2 + x^3 y = 1 - 2m \\ 2x^3 - x^2 y^3 - 2x^2 + x^3 y = m \end{cases} \quad (1) \quad (2)$$

- (A) 2021 (B) 2019 (C) 2020 (D) 2018

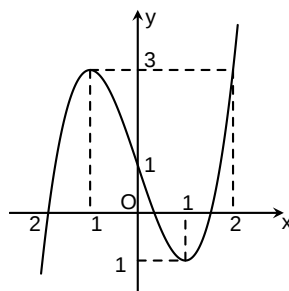
Câu 43. Cho lăng trụ đứng $ABCDEF.A'B'C'D'E'F'$. Hỏi có bao nhiêu hình chóp tứ giác có thể nội tiếp được trong khối lăng trụ?

- (A) 492 (B) 200 (C) 360 (D) 510

Câu 44. Cho hình chóp $SABC$ có $SA = SC = \frac{a\sqrt{6}}{2}$; $SB = a\sqrt{2}$; $AB = BC = \frac{a\sqrt{2}}{2}$; $AC = a$. Tính góc $(SB, (ABC))$.

- (A) 90° . (B) 45° . (C) 30° . (D) 60° .

Câu 45. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau:



Hàm số $y = f(x^2 - 2x + 1) + 2018$ có giá trị lớn nhất và nhỏ nhất lần lượt là

- (A) $(1; 1)$. (B) $(2; +1)$. (C) $(0; 1)$. (D) $(1; 2)$.

Câu 46. Cho hàm số $y = \frac{x+2}{x-1}$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị (C) và điểm $A(a; 1)$. Biết $a = \frac{m}{n}$ (với $m, n \in \mathbb{N}$ và $\frac{m}{n}$ tối giản) là giá trị của a sao cho đường thẳng (C) đi qua A . Khi đó giá trị của $m+n$ là

- (A) 2. (B) 7. (C) 5. (D) 3.

Câu 47. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị như sau:

x	1	1	3	+1
y^0	+	0	0	+
y	1	4	2	+1

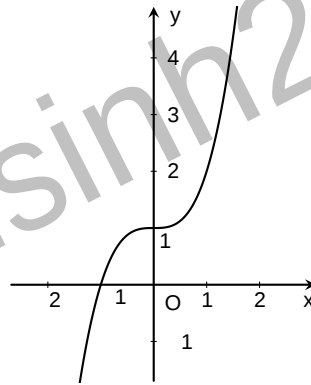
Sẽ tìm các ứng cử viên thành phần của $\frac{2018}{f(x)}$ là

- (A) 4. (B) 1. (C) 3. (D) 2.

Câu 48. Cho tập $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 7; 9\}$. Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên 8 chữ số khác nhau lập từ tập A , biết các chữ số khác nhau ứng với nhau.

- (A) 7200 (B) 15000 (C) 10200 (D) 12000

Câu 49. Cho hàm số $y = f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ và có đạo hàm $f'(x) = 16\cos^2 x + 6\sin 2x - 8$. Có bao nhiêu giá trị nguyên m để phương trình $f(16\cos^2 x + 6\sin 2x - 8) = f(n(n+1))$ có nghiệm $x \in \mathbb{R}$?



- (A) 10. (B) 4. (C) 8. (D) 6.

Câu 50. Có bao nhiêu giá trị nguyên m để phương trình $4\sin x + \frac{3}{\cos x} - \frac{m}{6} = m^2 + \sqrt{3}\sin 2x - \cos 2x$ có nghiệm?

- (A) 7. (B) 1. (C) 3. (D) 5.

----- H.T. -----

•P •N

BfNG •P •N C•C M, —

M¢ · thi 111

- | | | | |
|---|---|---|---|
| 1 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 14 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 27 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 40 ☐ ☐ ☐ ☒ D |
| 2 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 15 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 28 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 41 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 3 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 16 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 29 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 42 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 4 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 17 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 30 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 43 ☒ A ☐ ☐ ☐ |
| 5 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 18 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 31 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 44 ☐ ☒ B ☐ ☐ |
| 6 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 19 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 32 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 45 ☐ ☐ ☐ ☒ D |
| 7 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 20 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 33 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 46 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 8 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 21 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 34 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 47 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 9 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 22 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 35 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 48 ☐ ☐ ☐ ☒ D |
| 10 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 23 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 36 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 49 ☐ ☐ ☐ ☒ D |
| 11 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 24 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 37 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 50 ☐ ☐ ☐ ☒ D |
| 12 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 25 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 38 ☒ A ☐ ☐ ☐ | |
| 13 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 26 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 39 ☐ ☐ ☐ ☒ D | |

M¢ · thi 222

- | | | | |
|--|---|---|---|
| 1 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 9 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 17 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 25 ☐ ☒ B ☐ ☐ |
| 2 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 10 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 18 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 26 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 3 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 11 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 19 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 27 ☒ A ☐ ☐ ☐ |
| 4 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 12 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 20 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 28 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 5 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 13 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 21 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 29 ☐ ☐ ☐ ☒ D |
| 6 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 14 ☐ ☒ B ☐ ☐ | 22 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 30 ☐ ☐ ☒ C ☐ |
| 7 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 15 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 23 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 31 ☒ A ☐ ☐ ☐ |
| 8 ☐ ☐ ☒ C ☐ | 16 ☐ ☐ ☐ ☒ D | 24 ☒ A ☐ ☐ ☐ | 32 ☒ A ☐ ☐ ☐ |

33 ☐ B ☐ ☐ ☐

34 ☐ ☐ ☐ D ☐

35 ☐ ☐ C ☐ ☐

36 ☐ A ☐ ☐ ☐

37 ☐ A ☐ ☐ ☐

38 ☐ ☐ ☐ D ☐

39 ☐ A ☐ ☐ ☐

40 ☐ ☐ ☐ D ☐

41 ☐ A ☐ ☐ ☐

42 ☐ A ☐ ☐ ☐

43 ☐ ☐ ☐ D ☐

44 ☐ ☐ C ☐ ☐

45 ☐ ☐ ☐ D ☐

46 ☐ ☐ ☐ D ☐

47 ☐ ☐ C ☐ ☐

48 ☐ A ☐ ☐ ☐

49 ☐ ☐ C ☐ ☐

50 ☐ A ☐ ☐ ☐

Mt · thi 333

1 ☐ B ☐ ☐ ☐

2 ☐ ☐ ☐ D ☐

3 ☐ ☐ C ☐ ☐

4 ☐ ☐ C ☐ ☐

5 ☐ ☐ ☐ D ☐

6 ☐ ☐ C ☐ ☐

7 ☐ A ☐ ☐ ☐

8 ☐ ☐ ☐ D ☐

9 ☐ A ☐ ☐ ☐

10 ☐ A ☐ ☐ ☐

11 ☐ ☐ ☐ D ☐

12 ☐ B ☐ ☐ ☐

13 ☐ ☐ ☐ D ☐

14 ☐ B ☐ ☐ ☐

15 ☐ ☐ ☐ D ☐

16 ☐ ☐ C ☐ ☐

17 ☐ B ☐ ☐ ☐

18 ☐ A ☐ ☐ ☐

19 ☐ ☐ C ☐ ☐

20 ☐ ☐ C ☐ ☐

21 ☐ ☐ C ☐ ☐

22 ☐ A ☐ ☐ ☐

23 ☐ A ☐ ☐ ☐

24 ☐ A ☐ ☐ ☐

25 ☐ B ☐ ☐ ☐

26 ☐ ☐ C ☐ ☐

27 ☐ B ☐ ☐ ☐

28 ☐ B ☐ ☐ ☐

29 ☐ ☐ C ☐ ☐

30 ☐ ☐ ☐ D ☐

31 ☐ B ☐ ☐ ☐

32 ☐ ☐ ☐ D ☐

33 ☐ ☐ ☐ D ☐

34 ☐ ☐ ☐ D ☐

35 ☐ ☐ ☐ D ☐

36 ☐ B ☐ ☐ ☐

37 ☐ B ☐ ☐ ☐

38 ☐ ☐ C ☐ ☐

39 ☐ B ☐ ☐ ☐

40 ☐ A ☐ ☐ ☐

41 ☐ ☐ C ☐ ☐

42 ☐ ☐ C ☐ ☐

43 ☐ B ☐ ☐ ☐

44 ☐ ☐ ☐ D ☐

45 ☐ A ☐ ☐ ☐

46 ☐ B ☐ ☐ ☐

47 ☐ A ☐ ☐ ☐

48 ☐ ☐ ☐ D ☐

49 ☐ A ☐ ☐ ☐

50 ☐ B ☐ ☐ ☐

Mt · thi 444

1 ☐ A ☐ ☐ ☐

2 ☐ A ☐ ☐ ☐

3 ☐ ☐ ☐ D ☐

4 ☐ B ☐ ☐ ☐

5 ☐ ☐ ☐ D ☐

6 ☐ ☐ C ☐ ☐

7 ☐ A ☐ ☐ ☐

8 ☐ ☐ C ☐ ☐

9 ☐ ☐ C ☐ ☐

10 ☐ B ☐ ☐ ☐

11 ☐ ☐ C ☐ ☐

12 ☐ ☐ C ☐ ☐

13 ☐ A ☐ ☐ ☐

14 ☐ A ☐ ☐ ☐

15 ☐ ☐ ☐ D ☐

16 ☐ B ☐ ☐ ☐

17 ☐ A ☐ ☐ ☐

18 ☐ B ☐ ☐ ☐

19 ☐ B ☐ ☐ ☐

20 ☐ B ☐ ☐ ☐

21 ☐ ☐ C ☐ ☐

22 ☐ ☐ C ☐ ☐

23 ☐ A ☐ ☐ ☐

24 ☐ B ☐ ☐ ☐

25 ○ ○ (C) ○

32 ○ ○ (C) ○

39 ○ ○ (C) ○

46 ○ ○ ○ (D)

26 ○ ○ (C) ○

33 ○ ○ ○ (D)

40 ○ ○ ○ (D)

47 ○ ○ ○ (D)

27 ○ ○ ○ (D)

34 ○ (B) ○ ○

41 ○ (B) ○ ○

28 ○ ○ (C) ○

35 ○ ○ (C) ○

42 ○ ○ (C) ○

48 (A) ○ ○ ○

29 ○ ○ ○ (D)

36 ○ ○ (C) ○

43 ○ ○ (C) ○

49 (A) ○ ○ ○

30 ○ ○ ○ (D)

37 ○ (B) ○ ○

44 ○ ○ ○ (D)

31 (A) ○ ○ ○

38 ○ (B) ○ ○

45 ○ ○ (C) ○

50 (A) ○ ○ ○

Tuyensinh247.com

•P CHI TỈT M, — 111

•P CHI TỈT M, — 222

•P CHI TỈT M, — 333

•P CHI TỈT M, — 444

Tuyensinh247.com